TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179** /2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/9/2025
V/v*: " Tranh chấp ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Vũ Đức Kiểu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký TAND Khu vực 4 - An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2025/TLST-HNG, ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST –HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hòa H**, sinh ngày 01/01/1994 (Vắng mặt)

CCCD số: 08909400xxxx. Cấp ngày: 17/8/2022.

Địa chỉ: ấp P, xã A, tỉnh An Giang

2/ Bị đơn: Chị **Néang Kim T**, sinh ngày 12/3/1993 (Vắng mặt)

CCCD số: 09119300xxxx. Cấp ngày: 21/3/2023.

Địa chỉ: tổ x, ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2025, bản tự khai ngày 20/8/2025 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Hòa H trình bày như sau:*

Anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 19/9/2016. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung, tuy nhiên sau khi có con do bất đồng quan điểm sống nên hai vợ chồng đã đường ai nấy đi, và đã sống ly thân đến nay 07 năm. Kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện tại mỗi người đều đã có cuộc sống riêng nên anh Nguyễn Hòa H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Néang Kim T.

Về con chung: Quá trình hôn nhân anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/02/2017 hiện do chị Néang Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh Nguyễn Hòa H đồng ý giao con chung cho chị Néang Kim T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T không có tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng chị Néang Kim T vắng mặt không tham gia tố tụng, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa có bản tự khai gởi cho Tòa án trình bày nội dung sau:*

Chị Néang Kim T và anh Nguyễn Hòa H tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 19/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 người con chung là Nguyễn Thị Tuyết N. Sau khi sinh con do không tìm được tiếng nói chung nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không thể tiếp tục sống chung nên hai vợ chồng cũng sống ly thân kể từ năm 2017 đến nay, kể kể từ khi ly thân cuộc sống của ai người đó tự lo, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh Nguyễn Hòa H yêu cầu ly hôn thì chị Néang Kim T thống nhất ly hôn. Về con chung: Quá trình hôn nhân có 01 người con chung là Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/02/2017 kể từ khi ly thân đến nay do chị Néang Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị Néang Kim T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Nguyễn Hòa H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản

chung và nợ chung: Quá trình hôn nhân không có tài sản chung cũng như không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời vì lý do công việc không thể tham dự phiên Tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – An Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng như sau :

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hòa H được ly hôn với chị Néang Kim T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N cho chị Néang Kim T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị Néang Kim T không yêu cầu anh Nguyễn Hòa H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Nguyễn Hòa H yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Néang Kim T, bị đơn có nơi cư trú tại xã H, tỉnh An Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Anh Nguyễn Hòa H và bị đơn chị Néang Kim T đã được Tòa án tống đạt thủ tục xét xử hợp lệ nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T tự tìm hiểu yêu thương nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 125 ngày 19/9/2016 nên hôn nhân giữa anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình hôn nhân, anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong đời sống hôn nhân nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hiện mỗi người có cuộc sống riêng. Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai anh chị đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên chị Néang Kim T vắng mặt không tham dự. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh Nguyễn Hòa H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn đơn phương. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của hai bên đương sự thì anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T đã không còn sống chung với nhau. Trước khi mở phiên tòa chị Néang Kim T có văn bản trình bày gởi cho Tòa án, thống nhất ly hôn với anh Nguyễn Hòa H.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T kéo dài, ly thân đã lâu mà không có biện pháp hàn gắn tự đoàn tụ. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Hòa H là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Hòa H đối với chị Néang Kim T.

[3.2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/02/2017, kể từ khi ly thân đến nay do chị Néang Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh Nguyễn Hòa H đồng ý giao con chung cho chị Néang Kim T nuôi dưỡng cũng như chị chị Néang Kim T yêu cầu được tiếp tục được nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Tuyết N thì cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở giao con chung cho chị Néang Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Néang Kim T xác định có thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con để nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Hòa H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T đều trình bày quá trình hôn nhân không tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Hòa H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hòa H.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Hòa H được ly hôn với chị Néang Kim T.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 11/02/2017 cho chị Néang Kim T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) cũng theo nguyện vọng của con;

Anh Nguyễn Hòa H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Néang Kim T xác định có công việc và thu nhập đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Hòa H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Hòa H và chị Néang Kim T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Anh Nguyễn Hòa H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000092 ngày

29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, như vậy anh Nguyễn Hòa H đã nộp đủ án phí.

5. *Quyền kháng cáo:* Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS Khu vực 4 - An Giang;
- Phòng THA dân sự Khu vực 4 - An Giang;
- UBND xã A, An Giang;
(KH số xx ngày 19/9/2016 xã Phú Hội cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Phúc